

-----

-----

TP. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DFVN-CAF  
NĂM TÀI CHÍNH 2021**

**I. Môi trường đầu tư năm 2021**

Năm 2021 được xem là năm đầy khó khăn của xã hội và nền kinh tế Việt Nam. Trước tác động của dịch bệnh, kinh tế gần như tê liệt vì bị phong tỏa triệt để trong gần 4 tháng (từ tháng 6 đến tháng 10) tại hầu hết các địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam như Thành Phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương. Chiến dịch tiêm chủng Covid-19 được triển khai từ cuối quý 2/2021 với mục tiêu nhanh chóng đẩy lùi dịch bệnh trên quy mô toàn quốc, Việt Nam được đánh giá là thành công trong chiến dịch tiêm chủng, là “quốc gia đi sau về trước” với tỷ lệ bao phủ ít nhất một liều vắc xin là 99,7% dân số từ 18 tuổi trở lên. Các địa phương như Thành Phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương còn tiếp tục triển khai tiêm mũi tăng cường (mũi 3) vào đầu năm 2022. Với tỷ lệ bao phủ vắc xin cao, các hoạt động kinh tế xã hội tại các địa phương này dần được tái khởi động từ quý 4 với các biện pháp phòng dịch được nới lỏng. Đến cuối năm 2021 các dịch vụ vận tải, bán lẻ, dịch vụ ăn uống đã gần như được mở cửa hoàn toàn. So với các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu (“EU”) đều đã mở cửa lại hoàn toàn từ đầu năm 2021 bất chấp tỷ lệ lây nhiễm cao do các biến thể mới của virus Corona, nền kinh tế Việt Nam đã mở cửa trở lại có phần chậm hơn, ngoại trừ so với Trung Quốc khi quốc gia này tiếp tục duy trì chính sách Zero Covid của mình và tại nhiều nơi vẫn còn tình trạng phong tỏa triệt để. Ngoài ra các khó khăn và rủi ro đối với kinh tế toàn cầu vẫn còn rất lớn và có thể kéo dài trong các năm sau. Thương mại toàn cầu bị tác động tiêu cực do đứt gãy chuỗi cung ứng, tình trạng thiếu hụt hàng hóa quan trọng như chip điện tử, khí đốt, dầu mỏ góp phần đẩy giá cả hàng hóa thế giới tăng mạnh trong những tháng cuối năm. Ngoài ra biến chủng Omicron mới của virus corona rình rập đe dọa kinh tế toàn cầu. Tại Trung Quốc, khả năng vỡ nợ cao từ các tập đoàn bất động sản lớn cũng gây tiêu cực rất lớn đến thị trường tài chính quốc tế trong cuối quý, ngoài ra việc thiếu hụt điện cũng gây nhiều khó khăn cho quốc gia này trong tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

Trong bối cảnh như vậy, tính chung cả năm 2021, Tổng sản phẩm nội địa (“GDP”) chỉ tăng trưởng 2,58%, thấp hơn mức 3,8% so với dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (“IMF”). Mức tăng trưởng này thấp hơn mức mong đợi của thị trường, chứng tỏ rằng tác động của dịch bệnh trong năm 2021 này là rất lớn, việc mở cửa và tái hoạt động kinh tế là tương đối chậm. Đối với hoạt động ngoại thương, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cả năm 2021 đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19%; nhập khẩu đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5%. Cán cân thương mại năm 2021 ước tính xuất siêu 4 tỷ USD, giảm khá mạnh so với mức xuất siêu gần 20 tỷ USD năm 2020. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (“PMI”) tháng 12 năm 2021 ghi nhận tại mức 52,4, PMI này trên mức trung bình 50 liên tiếp trong 4 tháng, trùng với khoảng thời gian nền kinh tế dần được mở cửa trở lại. Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”) lũy kế trong năm 2021 cũng đã phần nào phản ánh khó khăn chung của nền kinh tế khi vốn giải ngân giảm nhẹ 1,2%, trong khi đó vốn đăng ký ngược dòng tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước; vốn FDI đạt mức giải ngân gần 19,7 tỷ USD và đăng ký mới là hơn 31,1 tỷ USD. Trong khi đó, kiểm soát lạm phát đã thực hiện khá tốt, Chính Phủ đã thành công trong

việc kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng (“CPI”) bình quân dưới mức mục tiêu 4%, mặc dù giá xăng dầu cũng như giá cả hàng hóa thể giới đều tăng mạnh tuy nhiên CPI lũy kế tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giao dịch sôi động với nhiều triển vọng phục hồi kinh tế trong tương lai. Chỉ số VN-index đóng cửa ngày 31 tháng 12 năm 2021 đạt 1.498,2 điểm tăng 35,7% so với cuối năm 2020. Số liệu sơ bộ từ Tổng Cục Thống Kê cho thấy vốn hóa thị trường đến ngày 27 tháng 12 năm 2021 đạt hơn 7,7 triệu tỷ đồng, tăng gần 35% so với cuối năm 2020; giá trị giao dịch bình quân hơn 26,5 ngàn tỷ đồng/ phiên nhờ dòng tiền của nhà đầu tư trong nước dẫn dắt. Số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới tiếp tục duy trì ở mức cao. Tính chung cả năm 2021, nhà đầu tư trong nước mở mới hơn 1,5 triệu tài khoản chứng khoán, riêng trong tháng 12 năm 2021 đã có hơn 226.000 tài khoản được mở, đồng thời là tháng thứ 10 liên tiếp số tài khoản mở mới duy trì ở mức trên 100.000 mỗi tháng.

Sau khi triển khai tiêm chủng quy mô toàn quốc, vấn đề dịch bệnh Covid-19 của Việt Nam gần như được kiểm soát, nền kinh tế được kỳ vọng phục hồi và tăng trưởng mạnh trở lại trong năm 2022. Chính Phủ đã ban hành nghị quyết phát triển kinh tế năm 2022, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 6% đến 6,5%. Các tổ chức quốc tế như IMF cũng dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng vào khoảng 6,6% trong năm 2022. Tuy nhiên việc các rủi ro trong nước như lạm phát, nợ xấu của hệ thống Ngân hàng, các rủi ro khác từ thể giới như đã phân tích ở trên có thể tiếp tục tác động tiêu cực lên nền kinh tế Việt Nam và cần được kiểm soát. Các khó khăn này là thách thức cho Chính Phủ trong việc ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế trong năm 2022.

## II. Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

### 1. Cơ cấu tài sản Quỹ

	Tại ngày		
	31.12.2021	31.12.2020	31.12.2019
	%	%	%
1. Danh mục chứng khoán	91,92	96,17	91,41
2. Tiền và tương đương tiền	7,60	2,99	8,17
3. Tài sản khác	0,48	0,84	0,42
	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

### 2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Tại ngày		
	31.12.2021	31.12.2020	31.12.2019
1. NAV của Quỹ (VND)	155.356.470.595	102.601.036.261	80.870.153.926
2. Tổng CCQ đang lưu hành (số lượng)	9.459.789,45	8.125.094,24	7.747.580,49
3. NAV của một đơn vị CCQ (VND)	16.422,82	12.627,67	10.438,11
4. NAV cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong năm báo cáo (VND)	16.605,09	12.627,67	11.121,66
5. NAV thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong năm báo cáo (VND)	11.909,83	7.497,48	9.991,19

6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong năm báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong năm báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ (%)	30,05%	20,98%	4,38%
9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	(3,07%)	17,11%	2,90%
9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	21,79%	0,38%	(0,44%)
10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
12. Ngày chốt quyền	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	3,13%	3,42%	3,47%
14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	267,95	180,62	192,25

### 3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
1 năm	30,05%	30,05%
3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
Từ khi thành lập	64,23%	18,00%

### 4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	31.12.2021	31.12.2020	31.12.2019
Tỷ lệ tăng trưởng/1 đơn vị CCQ (%)	30,05%	20,98%	Không áp dụng

### 5. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

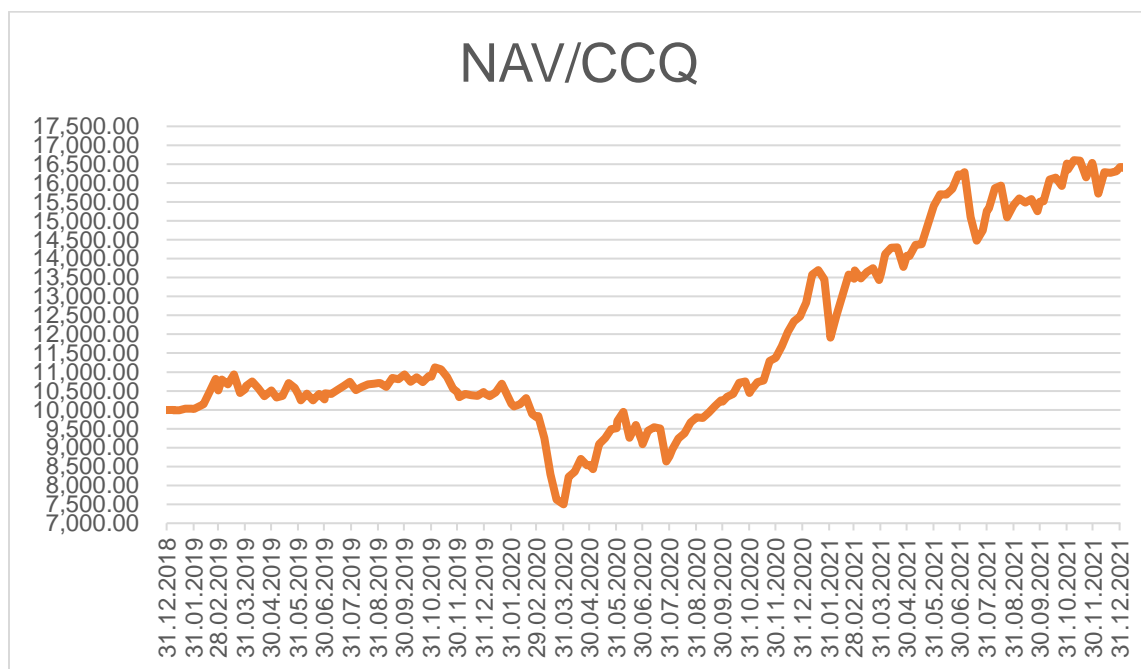
Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	21,79	Không áp dụng	30,48

Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	(3,07)	Không áp dụng	12,93
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	30,05	Không áp dụng	64,23
Tăng trưởng hàng năm/1 đơn vị CCQ (%)	30,05	Không áp dụng	18,00
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu (*)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ (**)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

(\*) Quỹ không có danh mục cơ cấu.

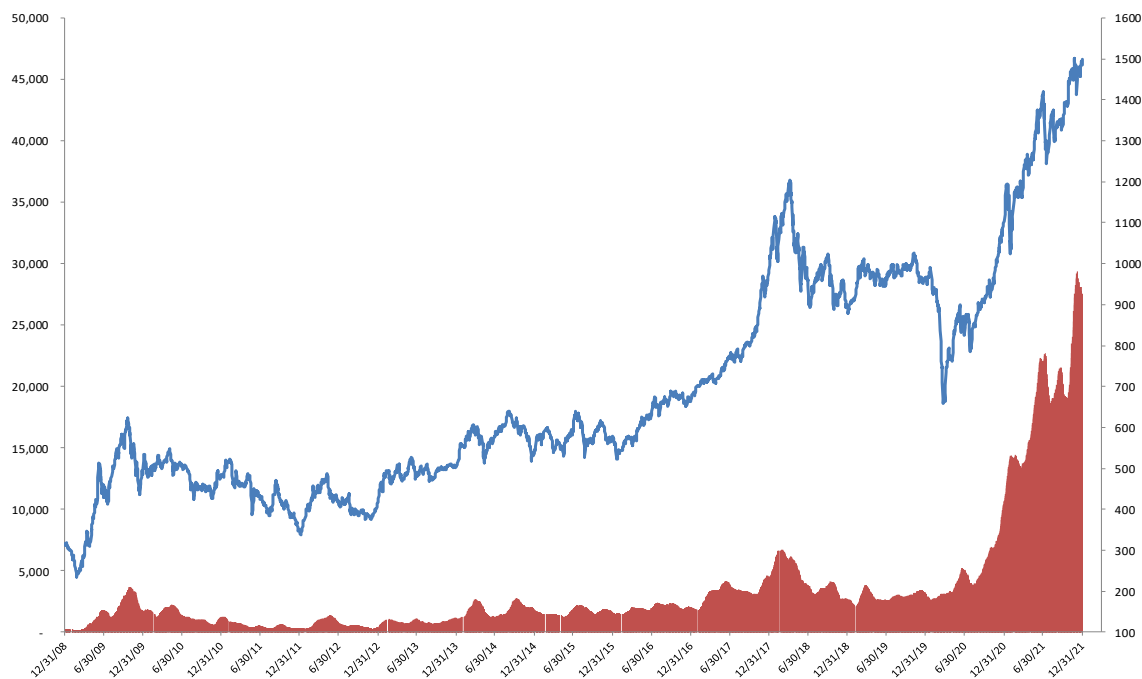
(\*\*) Quỹ không có giá trị thị trường.

Biểu đồ tăng trưởng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ hàng tháng của Quỹ từ ngày thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2021



### III. Thông tin về triển vọng thị trường

Biểu đồ bên dưới thể hiện diễn biến chỉ số VN-index (dây màu xanh, chiều qua trục bên phải) và giá trị giao dịch (cột màu đỏ, chiều qua trục bên trái, đơn vị: tỷ đồng/ ngày)



Mặc dù kinh tế gặp nhiều khó khăn trong năm 2021, tuy nhiên đối với thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 là một năm thành công. Thị trường đã ghi nhận các đỉnh cao về điểm số và thanh khoản trong quý 4/2021. Dữ liệu thị trường chứng khoán cho thấy VN-index đóng cửa ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại mức cao nhất lịch sử với 1.498 điểm, tăng 35,7% so với cuối năm 2020. Thanh khoản của thị trường chứng khoán vẫn được duy trì ở mức cao, đứng thứ hai trong khu vực Đông Nam Á chỉ sau Thái Lan với giá trị giao dịch trung bình là 1,27 tỷ USD trên một phiên giao dịch (số liệu đến ngày 12 tháng 12 năm 2021). Hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) đã khắc phục hoàn toàn sự cố ngừng lệnh và hỗ trợ cho mức thanh khoản giao dịch kỷ lục này. Tăng trưởng của thị trường đến từ hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2021, như ngành ngân hàng, thép, phân bón. Trong 6 tháng cuối năm là sự kỳ vọng của thị trường vào sự phục hồi của nền kinh tế sau dịch bệnh và các chính sách hỗ trợ, kích thích kinh tế của Chính phủ trong năm 2022. Mặc dù vậy tình trạng bán rông của nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp diễn, đối với dòng vốn ngoại đầu tư tham gia vào thị trường Việt Nam thông qua các quỹ danh mục hoán đổi (“ETF”) chỉ tích cực trong nửa đầu năm 2021, do đó động lực tăng trưởng của thị trường trong năm 2021 là từ dòng vốn trong nước của các nhà đầu tư cá nhân. Năm 2022 dự kiến thị trường vẫn có nhiều động lực tăng trưởng mới như hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp có thể được cải thiện sau khi hoạt động sản xuất gần như được phục hồi, gói kích thích kinh tế trị giá 350.000 tỷ đã được Quốc Hội thông qua, câu chuyện về việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trong vài năm tới bắt đầu được kỳ vọng lại. Mặc dù vậy nhưng nhiều khó khăn trước mắt vẫn còn đó như thiếu hụt lao động sau dịch bệnh, giá cả đầu vào tăng cao, vừa mở cửa kinh tế vừa đảm bảo an toàn, kêu gọi đưa các đơn hàng xuất khẩu, đối tác ngoại quay lại sau khi đã có những dấu hiệu dịch chuyển ra khỏi Việt Nam trong thời gian Việt Nam bị phong tỏa.

Trong thực tế, luôn có những sự kiện xảy ra và ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường chứng khoán; tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các biến cố thường mang tính chất ngắn hạn so với cả quá trình phát triển bền vững lâu dài của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Theo đó, khi dịch Covid-19 bắt đầu qua đi, nền kinh tế được mở cửa lại hoàn toàn, hoạt động của doanh nghiệp hồi phục và tăng trưởng trở lại, nhiều giải pháp được Chính Phủ nhiệm kỳ mới thực thi, niềm tin của nhà đầu tư trở lại thì thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng trong dài hạn. Các tổ chức quốc tế đều cho rằng từ năm 2022 nền kinh tế

Việt Nam sẽ hồi phục dần và tăng trưởng ổn định trong các năm tiếp theo. Trong trung dài hạn thị trường Chứng khoán Việt Nam vẫn sẽ nhiều tiềm năng phát triển khi:

- Với môi trường kinh tế vĩ mô: Việt Nam được đánh giá phát triển ổn định thể hiện qua các tiêu chí như tăng trưởng GDP sẽ trở lại sau dịch bệnh, lãi suất chưa có dấu hiệu tăng, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, tỷ giá dự báo tiếp tục ổn định, tình hình thu hút FDI vẫn được duy trì chưa có dấu hiệu tiêu cực,... Như vậy, nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục bước vào giai đoạn phát triển với một chu kỳ kinh tế mới cùng với nhiệm kỳ mới của Chính Phủ.
- Về đánh giá Thị trường Chứng khoán: với định giá hợp lý và mức sinh lời hấp dẫn hơn so với các thị trường trong khu vực (mức giá trên thu nhập cổ phiếu (“PER”) hợp lý trong khi mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu (“ROE”), mức sinh lời trên tài sản (“ROA”) khá cao). Tầng lớp trung lưu tăng lên và tham gia ngày càng nhiều vào thị trường chứng khoán, thể hiện qua số tài khoản mở mới tăng mạnh trong 2 năm qua.

Ngoài ra, các yếu tố mang tính sự kiện, xúc tác tạo động lực tăng trưởng cho Thị trường Chứng khoán như (i) việc nói room cho Nhà đầu tư nước ngoài; (ii) thúc đẩy cổ phần hóa và niêm yết Doanh nghiệp Nhà nước. Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công từ giai đoạn năm 2022-2023 cùng với gói hỗ trợ phát triển kinh tế đang được kỳ vọng Quốc hội thông qua trong năm 2022; (iii) triển vọng nâng hạng Thị trường Việt Nam (FTSE Russel và MSCI Emerging Market); (iv) tích cực đẩy mạnh tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTAs); (v) thu hút vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán thông qua các sản phẩm như quỹ chỉ số, hợp đồng tương lai, quyền chọn và Luật chứng khoán mới hiệu lực từ tháng 01 năm 2021. Bên cạnh đó, những rủi ro về tình hình dịch Covid-19 có ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình kinh tế trên toàn thế giới, và còn đó những rủi ro tiềm ẩn cần lưu ý bao gồm lạm phát tăng cao và bong bóng tài sản có dấu hiệu được thổi phồng khắp nơi trên thế giới do các chính sách ồ ạt nới lỏng tiền tệ để kích thích kinh tế phục hồi tăng trưởng hậu Covid-19, ảm số nợ xấu trong hệ thống ngân hàng sau dịch bệnh, tình hình vỡ nợ trên thị trường bất động sản của Trung Quốc tăng mạnh cuối năm 2021, bất ổn trong thương mại quốc tế, đứt gãy chuỗi cung ứng thế giới, bùng nổ giá cả hàng hóa có thể gây ra những biến động khó lường của dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Như vậy, với các yếu tố cơ bản về giá trị kết hợp với các yếu tố định tính như phân tích ở trên cho thấy Thị trường Chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới tiếp tục có những kịch bản sáng sủa cùng với kỳ vọng tiếp tục khởi sắc dần của nền kinh tế, tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài trong những năm tiếp theo; và dĩ nhiên bức tranh sáng sủa phải kèm theo những giả định về điều kiện các rủi ro từ bên ngoài Việt Nam được kiểm soát, dịch bệnh Covid-19 được đẩy lùi và nền kinh tế mở cửa hoàn toàn trở lại.

## **CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**